

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ UÔNG BÍ
TỈNH QUẢNG NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 95/2020/HS-ST
Ngày 22 - 9 - 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ UÔNG BÍ - TỈNH QUẢNG NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Phúc Định.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Tiến Tập và bà Phạm Thị Dung

- Thư ký phiên tòa : Bà Nguyễn Thị Thùy Dung - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa: Ông Bùi Đình Thi - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 9 năm 2020, tại phòng xử án Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 84/2020/TLST-HS, ngày 17 tháng 8 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 82/2020/QĐXXST- HS, ngày 03 tháng 9 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Đỗ Đức T** (tên gọi khác: Không); sinh ngày 23 tháng 12 năm 1996 tại huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng. Nơi cư trú: thôn A, xã M, huyện T, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá (học vấn): 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đỗ Đức K, sinh năm 1969 và bà Nguyễn Thị Minh H, sinh năm: 1971; vợ con chưa có; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: Ngày 09/9/2020, bị Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng xử phạt 15 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”; đầu thú ngày 22/6/2020, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an thành phố Hải Phòng, có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Anh Vũ Ngọc T, sinh năm: 1998; địa chỉ: Thôn K, xã Đ, thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt tại phiên tòa.

Những người làm chứng:

1. Anh Đỗ Đức Đ, sinh năm: 1999; địa chỉ: thôn 5, xã M, huyện T, thành phố Hải Phòng, vắng mặt tại phiên tòa.

2. Anh Bùi Doãn H, sinh năm: 2000; địa chỉ: thôn 3, xã M, huyện T, thành phố Hải Phòng, vắng mặt tại phiên tòa.

3. Anh Dương Minh Q, sinh năm: 2001; địa chỉ: Thôn K, xã Y, thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đỗ Đức T và Đỗ Đức Đ là anh em ruột. Đầu tháng 10 năm 2017, Đ đăng tin trên mạng xã hội Facebook rao bán 01 chiếc xe mô tô Yamaha Exciter, biển kiểm soát: 14H1-0324 của Đ đang sử dụng. Ngày 08/10/2017, anh Vũ Ngọc T (*trú tại thôn K, xã Đ, thị xã Đông Triều*) hỏi mua. Đ nảy sinh ý định chiếm đoạt tiền của anh T, nên đã đồng ý và hẹn ngày 09/10/2017 gặp anh T tại thành phố Uông Bí để giao dịch. Tối cùng ngày, khi Đ và T đang ở nhà thì Bùi Doãn H (*hàng xóm*) đến chơi. Đ rủ và bàn bạc với H và T về việc mang xe đi bán rồi dùng dao chém dọa anh T để anh T bỏ chạy rồi chiếm đoạt tiền, H và T đồng ý. Đến trưa ngày 09/10/2017, H điều khiển xe mô tô Yamaha Jupiter (*không rõ biển kiểm soát, H mượn của 01 người tên D ở huyện Thủy Nguyên*) đem theo 02 con dao (*01 con dao tự chế, cán dao bằng gỗ, lưỡi kim loại sắc nhọn dài khoảng 30cm, rộng khoảng 04cm và 01 con dao dạng dao bầu cán gỗ, lưỡi dao kim loại sắc, nhọn dài khoảng 20cm, rộng khoảng 10cm*) đến nhà T và Đ, con dao bầu H cất trong cốp xe mô tô và 01 con dao dài 30cm còn lại cất trong người. H, T và Đ cùng thống nhất: H và T đi chung xe mô tô Exciter của Đ đến trực tiếp giao dịch, mua bán với anh T, còn Đ một mình điều khiển xe mô tô Jupiter của H đứng cách một đoạn chờ. Khi người mua xe đưa tiền cho T và H thì Đ điều khiển xe mô tô đi đến, H có nhiệm vụ dùng dao chém dọa người mua xe, làm người đó sợ bỏ chạy để lại xe rồi chiếm đoạt tiền và lấy xe bỏ chạy. Bàn bạc xong, Đ điều khiển xe mô tô Jupiter của H còn H ngồi sau xe mô tô Exciter, BKS: 14H1-0324 do Th điều khiển đi đến chỗ hẹn gặp anh T cùng bạn anh T là anh Dương Minh Q. Khoảng 14 giờ 30 phút cùng ngày, T dẫn anh T và anh Q đến một bãi đất trống cạnh đường chuyên dùng HRC thuộc khu H, phường P, thành phố Uông Bí để bán xe, còn Đ dùng đồ xe mô tô cách khoảng 30m về hướng đường Quốc lộ 10 chờ, quan sát. Sau khi thử xe rồi thỏa thuận mua bán chiếc xe với giá 5.600.000 đồng, anh T đưa đủ tiền cho T, T cầm tiền cất vào trong người. Quan sát thấy T đã nhận tiền, Đ điều khiển xe mô tô đến dùng đồ cạnh vị trí anh T. Thấy vừa đi đến, H hiểu ý đã thống nhất trước đó, liền rút con dao cất giấu trong người, vung ngang, chém dọa vào mạng sườn bên phải của anh T làm anh T hoảng sợ, cùng anh Q bỏ chạy ra hướng Quốc lộ 10. Đ, T và H liền điều khiển 02 xe mô tô đem theo số tiền vừa chiếm đoạt của anh T bỏ chạy về hướng thành phố Hải Phòng. Tại Hải Phòng, T đưa tiền cho Đ, Đ giữ lại 3.000.000 đồng, chia cho T và H mỗi người 500.000 đồng, còn 1.600.000 đồng cả bộ năn tiêu hết. Ngày 19/10/2017, anh T đến Công an thành phố Uông Bí trình báo.

Sau khi cùng đồng bọn gây án Đỗ Đức T bỏ trốn, bị khởi tố bị can, truy nã. Đến ngày 22/6/2020, T đầu thú tại Cơ quan điều tra Công an huyện Thủy Nguyên về hành vi cùng Đ, H “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” của người khác tại xã L ngày 27/9/2017. Vụ án này đã được Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thủy Nguyên phục hồi điều tra và tạm giam đối với T. Đồng thời, T cũng đầu thú về hành vi “*Cướp tài sản*” ngày 09/10/2017 tại thành phố Uông Bí.

Quá trình điều tra, Đỗ Đức T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Tại Bản cáo trạng số 85/CT-VKSUB ngày 14/8/2020, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí đã truy tố **Đỗ Đức T** về tội: “**Cướp tài sản**”, theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 168 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí giữ quyền công tố vẫn giữ nguyên quan điểm đã truy tố bị cáo như nội dung bản Cáo trạng và đề nghị:

- Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 168; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo **Đỗ Đức T** từ 07 đến 08 năm tù về tội: “**Cướp tài sản**”; thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ 22/6/2020.
- Hình phạt bổ sung: Không áp dụng đối với bị cáo.

Tại phiên tòa, bị cáo nhận tội và thừa nhận: Việc truy tố và đưa bị cáo ra xét xử là đúng người, đúng tội, không oan. Bị cáo không tranh luận với đại diện Viện kiểm sát, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị hại anh **Vũ Ngọc T** và những người làm chứng: Anh **Đỗ Đức Đ**, **Bùi Doãn H** và **Dương Minh Q** có lời khai trong quá trình điều tra phù hợp với các chứng cứ khác có trong hồ sơ và phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về các tài liệu, chứng cứ, hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Uông Bí, của Điều tra viên, của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí, của Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, không có ý kiến hoặc khiếu nại về các tài liệu, chứng cứ, hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các tài liệu, chứng cứ, hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về việc định tội đối với bị cáo: Bị cáo phạm tội vào tháng 10/2017 khi Bộ luật hình sự 2015 chưa có hiệu lực pháp luật, tuy nhiên theo điểm d khoản 2 Điều 133 Bộ luật hình sự 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009 và theo điểm d khoản 2 Điều 168 Bộ luật hình sự năm 2015 thì mức hình phạt quy định ngang nhau, vì vậy theo đúng tinh thần Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội nên áp dụng Bộ luật hình sự 2015 đã có hiệu lực pháp luật đối với hành vi phạm tội của bị cáo. Như vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Lời khai của bị cáo **Đỗ Đức T** tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra; phù hợp với lời khai của bị hại, những người làm chứng, Biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường, bản ảnh hiện

trường, biên bản thực nghiệm điều tra, bản ảnh thực nghiệm điều tra và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án nên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 14 giờ 30 phút, ngày 09/10/2017, tại khu vực phường P, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh, Đỗ Đức T đã cùng Đỗ Đức Đ và Bùi Doãn H có hành vi vờ bán xe mô tô Yamaha Exciter, biển kiểm soát: 14H1-0324 cho anh Vũ Ngọc T với giá 5.600.000 đồng. Sau khi T nhận được tiền xong, H rút 01 con dao tự chế, cán dao bằng gỗ, lưỡi kim loại sắc nhọn dài khoảng 30cm, rộng khoảng 04cm cất giấu sẵn trong người, chém dọa về phía người anh T làm anh T sợ bỏ chạy, để lại xe rồi cả bọn chiếm đoạt 5.600.000 đồng của anh T. Bị cáo là người thành niên, có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, tuy biết rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội vì hành vi đó đã xâm phạm đến quyền bất khả xâm phạm về sức khỏe của con người và tài sản được nhà nước và pháp luật tôn trọng và bảo vệ. Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội: “**Cướp tài sản**” quy định tại điểm d khoản 2 Điều 168 của Bộ luật Hình sự. Vì vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí truy tố bị cáo và lời luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

Điều 168 Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào dùng vũ lực, đe dọa dùng vũ lực ngay tức khắc hoặc có hành vi khác làm cho người bị tấn công lâm vào tình trạng không thể chống cự được nhằm chiếm đoạt tài sản, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 10 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:

...

d) Sử dụng vũ khí, phương tiện hoặc thủ đoạn nguy hiểm khác;”.

[3] Về hình phạt:

[3.1] Hình phạt chính:

- **Về tính chất, mức độ phạm tội bị cáo:** Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây mất trật tự công cộng và trật tự trị an xã hội, bị cáo có nhân thân xấu, đã bị Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng xử phạt 15 tháng tù về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”. Vì vậy phải có mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo mới đảm bảo tính giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung tội phạm.

- **Xét vai trò và nhân thân của các bị cáo:** Bị cáo cùng với các bị cáo khác trong vụ án phạm tội đồng phạm giản đơn. Bị cáo và H được Đ rủ rê và đã tiếp nhận cùng bàn bạc và thực hiện tích cực, sau khi chiếm đoạt được tiền của bị hại, Đ là người phân chia tiền và được hưởng lợi nhiều nhất nên có vai trò đầu vụ, bị cáo và H được chia tiền và được hưởng lợi ít hơn, nên có vai trò thấp hơn.

- **Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:** Bị cáo không có tình tiết tăng nặng về trách nhiệm hình sự.

- **Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:** Sau khi phạm tội bị cáo đã ra đầu thú, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, đã tác động gia đình bồi thường cho bị

hại nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại các điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Để tăng cường biện pháp phòng ngừa, ngăn chặn tội phạm nói chung cũng như để giáo dục, cải tạo riêng đối với bị cáo, cần có một hình phạt nghiêm, xét thấy cần thiết phải cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ để rèn luyện, giáo dục bị cáo sửa chữa lỗi lầm của bản thân để trở thành công dân tốt.

[3.2] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 6 Điều 168 của Bộ luật Hình sự, người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000^d (Mười triệu đồng) đến 100.000.000^d (Một trăm triệu đồng); và theo quy định tại khoản 5 Điều 175 của Bộ luật Hình sự, người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000^d (Mười triệu đồng) đến 100.000.000^d (Một trăm triệu đồng). Hội đồng xét xử xét thấy, bị cáo không có thu nhập ổn định, không có khả năng thi hành án, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[4] Về xử lý vật chứng, tài sản và trách nhiệm dân sự:

- Đối với 02 chiếc xe mô tô và 02 con dao T, Đ và H sử dụng làm công cụ, phương tiện phạm tội trên đã được xử lý trong quá trình điều tra và Bản án số 75/2018/HS-ST ngày 05/6/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí nên không đề cập.

- Bị hại anh Vũ Ngọc T đã được gia đình T, Đ và H bồi thường 5.600.000 đồng, anh T đã nhận đủ và không có yêu cầu gì thêm nên không đề cập.

[5] Về tình tiết khác trong vụ án:

- Đối với Đỗ Đức Đ và Bùi Doãn H, đã bị Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí xét xử ngày 05/6/2018 nên không đề cập;

- Đối với ông Vũ Đức D không biết H mượn dao sử dụng vào việc phạm tội nên không phải chịu trách nhiệm hình sự nên không đề cập.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định;

[7] Về quyền kháng cáo: Bị cáo; bị hại có quyền kháng cáo bản án theo quy định;

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ vào: điểm d khoản 2 Điều 168; điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58 Bộ luật hình sự;

- Tuyên bố: bị cáo **Đỗ Đức T** phạm tội: “**Cướp tài sản**”.

- Xử phạt: bị cáo **Đỗ Đức T 07 (Bấy) năm tù**, thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ là ngày 22/6/2020.

2. Về án phí: Áp dụng: khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự; điểm a khoản 1 Điều 3; khoản 1 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBNTQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Đỗ Đức T phải nộp 200.000^d (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm vào ngân sách Nhà nước.

3. Về Quyền kháng cáo: Áp dụng: Điều 331; khoản 1 Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự; Bị cáo có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (mười

lăm) ngày kể từ ngày tuyên án; bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (*mười lăm*) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- Bị cáo; bị hại
- Tòa án ND tỉnh Quảng Ninh;
- Viện kiểm sát NDTP Uông Bí;
- Công an TP Uông Bí;
- Chi cục THA DS TP. Uông Bí;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Ninh.
- Lưu hồ sơ, VP./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Phúc Định

